

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Lý thuyết xác suất và thống kê toán học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Cao Xuân Phương**

2. Ngày tháng năm sinh: 18/04/1986; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Phường Phổ Hòa, Thị xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 345/34/44 Nguyễn Văn Công, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán – Thống kê, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0383989907;

E-mail: caoxuanphuong@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 02 năm 2012 đến hiện nay: Giảng viên, Khoa Toán – Thống kê, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837755061

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2008; số văn bằng: TB03925/055KH2/2006; ngành: Toán – Tin học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: TM01553/71KH2; ngành: Toán học; chuyên ngành: Toán giải tích; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 11 năm 2018; số văn bằng: QH02201700034; ngành: Toán học; chuyên ngành: Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Toán học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các bài toán giải chấp hàm mật độ
- Các bài toán giải chấp hàm phân phối tích lũy
- Các bài toán giải chấp $P(X < Y)$

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01 cấp Cơ sở**;
- Đã công bố **19** bài báo khoa học, trong đó **15** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 00, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thường quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

+ Có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt.

+ Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

+ Có khả năng cập nhật, học hỏi, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về nhiệm vụ nhà giáo:

+ Giảng dạy, giáo dục theo triết lý, mục tiêu giáo dục; thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục, đảm bảo chuẩn đầu ra cho từng học phần tham gia giảng dạy.

+ Giữ gìn uy tín, danh dự và phẩm chất của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng đối với người học, đánh giá công bằng, khách quan và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.

+ Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 05 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 – 2019			1	2	330	0	330/384/270
2	2019 – 2020				1	397,5	67,5	465/477/270
3	2020 – 2021					600	0	600/600/275
03 năm học cuối								
4	2021 – 2022					438	0	438/438/275
5	2022 – 2023			1		459	0	459/489/275
6	2023 – 2024					705	0	705/705/275

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Có khả năng viết và công bố các bài báo khoa học bằng tiếng Anh trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Viết được báo cáo chuyên môn; trình bày, thảo luận chuyên môn bằng Tiếng Anh (Là tác giả duy nhất của các bài báo [5], [10]).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh Nhã		X	X		15/03/2019 đến 15/09/2019	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	14/05/2020
2	Võ Thế Vinh		X	X		15/07/2022 đến 15/01/2023	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	03/07/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	Bài toán giải chấp cho hàm phân phối tích lũy	CN	Mã số: FOSTECT.2023.38 Cấp: Cơ sở	03/10/2023 đến 28/03/2024	Thời gian nghiệm thu: 04/05/2024 Kết quả: Hoàn thành

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tikhonov's Regularization to the Deconvolution Problem https://doi.org/10.1080/03610926.2012.721916	4	X	Communications in Statistics – Theory and Methods ISSN: 0361-0926 (Print), 1532-415X (Online)	ISI-SCIE (IF: 0.422, Q3)	5	43(20), 4384- 4400	09/2014
2	Ridge-parameter Regularization to Deconvolution Problem with Unknown Error Distribution https://doi.org/10.1007/s10013-015-0119-1	2		Vietnam Journal of Mathematics ISSN: 2305-221X (Print), 2305-2228 (Online)	Scopus (IF: 0.366, Q4)	1	43(2), 239-256	01/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Deconvolution of $P(X<Y)$ with compactly supported error densities https://doi.org/10.1016/j.spl.2016.12.014	3	X	Statistics and Probability Letters ISSN: 0167-7152	ISI-SCIE (IF: 0.579, Q3)	1	123, 171-176	04/2017
4	On the mean L^1 -error in the heteroscedastic deconvolution problem with compactly supported noises https://doi.org/10.1080/03610926.2017.1364389	3	X	Communications in Statistics – Theory and Methods ISSN: 0361-0926 (Print), 1532-415X (Online)	SCIE (IF: 0.467, Q3)	0	47(16), 3871-3892	08/2018
II	Sau khi được công nhận TS							
5	Estimation of a fold convolution in additive noise model with compactly supported noise density https://doi.org/10.32508/stdjns.v2i1.678	1	X	Science and Technology Development Journal – Natural Sciences ISSN: 2588-106X	Tạp chí trong nước	0	2(1), 76-83	01/2019
6	Density deconvolution from grouped data with additive errors https://doi.org/10.1016/j.spl.2019.01.007	2	X	Statistics and Probability Letters ISSN: 0167-7152	ISI-SCIE (IF: 0.873, Q2)	0	148, 74-81	05/2019
7	Deconvolution of a cumulative distribution function with some non-standard noise densities https://doi.org/10.1007/s10013-018-0308-9	2	X	Vietnam Journal of Mathematics ISSN: 2305-221X (Print), 2305-2228 (Online)	ESCI (IF: 0.885, Q2)	1	47(2), 327-353	06/2019
8	Một ước lượng chuỗi trực giao cho bài toán	2		Scientific Journal of Van Lang University	Tạp chí trong nước	0	23, 69-73	09/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	giải chấp mật độ phi tham số https://vjol.info.vn/index.php/tckhvl/article/view/59527/49886			ISSN: 2525-2429				
9	Density deconvolution in a non-standard case of heteroscedastic noises https://doi.org/10.1007/s42519-020-00130-7	2	X	Journal of Statistical Theory and Practice ISSN: 1559-8608 (Print), 1559-8616 (Online)	ESCI (IF: 0.582, Q3)	0	14(4), 1-17	10/2020
10	Deconvolution of cumulative distribution function with unknown noise distribution https://doi.org/10.1007/s10440-020-00343-9	1	X	Acta Applicandae Mathematicae ISSN: 0167-8019 (Print), 1572-9036 (Online)	ISI-SCIE (IF: 1.049, Q2)	1	170(1), 483-514	12/2020
11	Nonparametric estimation of random effects densities in a linear mixed-effects model with Fourier-oscillating noise density https://doi.org/10.1080/03610926.2019.1625923	3	X	Communications in Statistics – Theory and Methods ISSN: 0361-0926 (Print), 1532-415X (Online)	ISI-SCIE (IF: 0.75, Q3)	2	49(24), 5988-6015	12/2020
12	Distribution estimation of a sum random variable from noisy samples https://doi.org/10.1007/s40840-021-01088-w	2	X	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society ISSN: 0126-6705 (Print), 2180-4206 (Online)	ISI-SCIE (IF: 1.716, Q2)	0	44(5), 2773-2811	09/2021
13	Nonparametric estimation of cumulative distribution function in presence of	3	X	Metrika ISSN: 0026-1335 (Print), 1435-926X (Online)	ISI-SCIE (IF: 0.848, Q3)	0	85(3), 289-322	04/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Berkson and classical errors https://doi.org/10.1007/s00184-021-00830-5							
14	Deconvolution of $P(X < Y)$ with unknown error distributions https://doi.org/10.1080/03610926.2020.1849722	2	X	Communications in Statistics – Theory and Methods ISSN: 0361-0926 (Print), 1532-415X (Online)	ISI-SCIE (IF: 1.106, Q3)	1	51(17), 5889-5912	09/2022
15	Deconvolution problem of cumulative distribution function with heteroscedastic errors https://doi.org/10.1007/s42952-023-00203-w	2	X	Journal of the Korean Statistical Society ISSN: 1226-3192 (Print), 2005-2863 (Online)	ISI-SCIE (IF: 0.6, Q3)	0	52(2), 330-360	06/2023
16	Strong consistency of a deconvolution estimator of cumulative distribution function https://doi.org/10.19139/soic-2310-5070-1732	2	X	Statistics, Optimization and Information Computing ISSN: 2311-004X (Print), 2310-5070 (Online)	Scopus (IF: 1.435, Q3)	0	11(4), 922-935	09/2023
17	Density deconvolution with associated stationary data https://doi.org/10.21136/AM.2023.0135-22	2	X	Applications of Mathematics ISSN: 0862-7940 (Print), 1572-9109 (Online)	ISI-SCIE (IF: 0.7, Q4)	0	68(5), 685-708	10/2023
18	Nonparametric estimations for the cumulative distribution functions of random effects in a linear mixed-effects model https://doi.org/10.1080/03610926.2022.2158347	2	X	Communications in Statistics – Theory and Methods ISSN: 0361-0926 (Print), 1532-415X (Online)	ISI-SCIE (IF: 0.8, Q3)	0	53(10), 3659-3687	05/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Density estimation of a sum random variable from contaminated data samples https://doi.org/10.1080/03610918.2022.2091780	2	X	Communications in Statistics – Simulation and Computation ISSN: 0361-0918 (Print), 1532-4141 (Online)	ISI-SCIE (IF: 0.9, Q3)	0	53(6), 2822-2841	06/2024 (Bài báo mới được bổ sung)

- Trong đó: 12 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: (Các bài [6], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Thống kê năm 2022	Chủ trì	Quyết định số 235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Quyết định số 2876/QĐ-TĐT ngày 05/10/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): -

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: -

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: -

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Bài báo: Density deconvolution with associated stationary data, Applications of Mathematics, Vol. 68, No. 5 (2023), pp. 685 – 708. (Bài báo số [17])

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

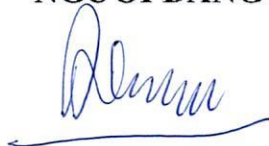
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



CAO XUÂN PHƯƠNG